

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1435/2007/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 09 tháng 8 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định mức thu lệ phí hộ tịch

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính; số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 75/2007/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2007 của Hội đồng nhân dân Tỉnh khoá V, kỳ họp thứ 9 về việc ban hành danh mục, mức thu, quản lý, sử dụng tiền phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1414/STC ngày 02 tháng 8 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, quản lý, sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Đối tượng nộp lệ phí: là những người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng miễn nộp lệ phí: Miễn nộp lệ phí hộ tịch về đăng ký kết hôn, đăng ký nuôi con nuôi cho người dân thuộc các dân tộc ở vùng sâu, vùng xa. Miễn lệ phí hộ tịch về đăng ký khai sinh cho trẻ em của hộ nghèo.

3. Đơn vị thu lệ phí: UBND xã, phường, thị trấn; UBND các huyện, thành phố và Sở Tư pháp.

4. Mức thu:

STT	Công việc thực hiện	Đơn vị tính	Mức thu
I.	Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại UBND xã, phường, thị trấn		
1.	Khai sinh		
1.1.	Đăng ký khai sinh	đồng/trường hợp	5.000
1.2.	Đăng ký khai sinh quá hạn	đồng/trường hợp	5.000
1.3.	Đăng ký lại việc sinh	đồng/trường hợp	5.000
2.	Kết hôn		
2.1.	Đăng ký kết hôn	đồng/trường hợp	15.000
2.2.	Đăng ký lại việc kết hôn	đồng/trường hợp	20.000
3.	Khai tử		không thu
3.1.	Đăng ký khai tử		
3.2.	Đăng ký khai tử quá hạn		
3.3.	Đăng ký lại việc tử		
4.	Nuôi con nuôi		
4.1.	Đăng ký việc nuôi con nuôi	đồng/trường hợp	15.000
4.2.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi	đồng/trường hợp	20.000
5.	Nhận cha, mẹ, con		
	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	đồng/trường hợp	10.000
6.	Các việc đăng ký hộ tịch khác		
6.1.	Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ gốc	đồng/1 bản sao	2.000
6.2.	Xác nhận các giấy tờ hộ tịch	đồng/trường hợp	3.000
6.3.	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người dưới 14 tuổi, bổ sung hộ tịch	đồng/trường hợp	10.000
6.4.	Ghi vào sổ hộ tịch các việc về ly hôn, xác định cha, mẹ, con, thay đổi quốc tịch, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự, hủy hôn nhân trái pháp luật, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên và những sự kiện khác do pháp luật qui định	đồng/trường hợp	5.000
6.5.	Ghi vào sổ các việc hộ tịch đã đăng ký tại cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp	đồng/trường hợp	5.000
II.	Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch		

STT	Công việc thực hiện	Đơn vị tính	Mức thu
	tịch tại UBND cấp huyện		
1.	Cấp lại bản chính giấy khai sinh	đồng/trường hợp	10.000
2.	Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch	đồng/trường hợp	3.000
3.	Thay đổi cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính, bổ sung hộ tịch, điều chỉnh hộ tịch	đồng/trường hợp	25.000
III.	Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch (người nước ngoài) tại Sở Tư pháp		
1.	Khai sinh		
1.1.	Đăng ký khai sinh	đồng/trường hợp	50.000
1.2.	Đăng ký khai sinh quá hạn	đồng/trường hợp	50.000
1.3.	Đăng ký lại việc sinh	đồng/trường hợp	50.000
2.	Kết hôn		
2.1.	Đăng ký kết hôn	đồng/trường hợp	1.000.000
2.2.	Đăng ký lại việc kết hôn	đồng/trường hợp	1.000.000
3.	Khai tử		không thu
3.1.	Đăng ký khai tử		
3.2.	Đăng ký khai tử quá hạn		
3.3.	Đăng ký lại việc tử		
4.	Nuôi con nuôi		
4.1.	Đăng ký việc nuôi con nuôi	đồng/trường hợp	2.000.000
4.2.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi	đồng/trường hợp	2.000.000
5.	Nhận con ngoài giá thú		
	Đăng ký nhận con ngoài giá thú	đồng/trường hợp	1.000.000
6.	Thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc	đồng/trường hợp	50.000
7.	Các việc đăng ký hộ tịch khác		
7.1.	Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ gốc	đồng/1 bản sao	5.000
7.2.	Xác nhận các giấy tờ hộ tịch	đồng/trường hợp	10.000
7.3.	Ghi vào sổ hộ tịch các việc về ly hôn, xác định cha, mẹ, con, thay đổi quốc tịch, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự, hủy hôn nhân trái pháp luật, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên và những sự kiện khác do pháp luật qui định	đồng/trường hợp	20.000
7.4.	Ghi vào sổ các việc hộ tịch đã đăng ký tại cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp	đồng/trường hợp	50.000

5. Quản lý, sử dụng số tiền lệ phí thu được:

a) Tỷ lệ phần trăm trong số tiền lệ phí thu được trích lại cho đơn vị thu lệ phí để trang trải chi phí cho việc thu phí là 30%, số còn lại phải nộp ngân sách nhà nước là 70%.

b) Việc quản lý, sử dụng tiền lệ phí thu được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 , Thông tư số 45/2006/TT-BTC 25/5/2006 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các qui định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Giao trách nhiệm Sở Tài chính phối hợp Sở Tư pháp, Cục thuế và các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra trong việc thực hiện theo đúng qui định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành trong tỉnh, Cục trưởng Cục thuế, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Thủ trưởng cơ quan liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Bá Lộc